

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28/10/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 218/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp là ông Đoàn Văn B, sinh năm 1960, địa chỉ: khu E, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long. Là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 11/8/2020).

- *Bị đơn:* Anh Phan Thanh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp G, xã T2, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn anh Phan Thanh T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị N số tiền vay còn nợ vốn 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) và lãi 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), tổng cộng vốn lãi 31.000.000đ (*Ba mươi một triệu đồng*).

Kể từ ngày hòa giải thành (ngày 28/10/2020) nếu anh Phan Thanh T chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N nộp 387.500đ (*Ba trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) nhưng bà N có đơn xin miễn án phí do thuộc diện người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên được miễn toàn bộ.

Bị đơn anh Phan Thanh T nộp 387.500đ (*Ba trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga